

Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Quách Kim C, sinh ngày 23/6/1978.

Căn cước công dân số: 079078012791, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: Số F T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Thu T, sinh ngày 27/5/1978.

Căn cước công dân số: 079178011850, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: Số F T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 58, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 4 năm 2018 thì ông Quách Kim C và bà Trần Thị Thu T có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Kim C và bà Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Quách Kim C và bà Trần Thị Thu T có 02 người con chung tên là Quách Kiến A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2006 và Quách Kiến N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Người con chung tên là Quách Kiến A, đã thành niên.

Giao cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên là Quách Kiến N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2014. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Quách Kim C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Trần Thị Thu T.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Quách Kim C và bà Trần Thị Thu T chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Quách Kim C và bà Trần Thị Thu T đã nộp theo biên lai số 0043428 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Quách Kim C và bà Trần Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1 - TP. HCM;
- Phòng THADS Khu vực 1 - TP. HCM;
- UBND phường T, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa